TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHỤC HOÀ** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2019/HS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤC HOÀ, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà **Hoàng Thị Thúy**
- *Các Hội thẩm nhân dân*:
  + Bà **Nguyễn Ánh Tiếp**
  + Ông **Vương Đình Thiêm**
- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Mã Thư Viện-** Thư ký Tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà*: Ông **Bế Thanh Tuyền** - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2019/HSST ngày 21/6/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2019/QĐXXST-HS ngày 12/7/2019 đối với bị cáo:

- **Nông Nguyễn X** – sinh ngày 25/02/199x tại Phục Hòa, Cao Bằng; nơi cư trú: xóm B, xã Đ, huyện PH, Cao Bằng; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Tày ; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TR - Sinh năm 1965 và con bà Đàm Thị CH - Sinh năm 1968; Chồng: Dương Văn S sinh năm 1996 (đã ly hôn); Con: có 02 con sinh năm 2016 và 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn D, Lục Thị Đ.

Cùng địa chỉ: xóm B, xã M, huyện PH, Cao Bằng. (Anh D có mặt, chị Đ vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

+ Nguyễn Thị NG - sinh năm 199x; Trú tại: xóm BC, thị trấn HT, huyện PH, Cao Bằng. Có mặt.

+ Nguyễn Văn TR - Sinh năm 196x; Trú tại: xóm B, xã Đ, huyện PH, Cao Bằng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/3/2019, Nông Nguyễn X liên lạc điện thoại với một người đàn ông Trung Quốc tên Noọng thông qua ứng dụng "Wechat" để tìm mua tôn, sắt ở bên Trung Quốc, mục đích để đem về Việt Nam đóng xuồng chở hàng. Sáng ngày 20/3/2019, Noọng gọi điện cho X thông báo đã tìm mua được sắt thép tại Nam Ninh,

Trung Quốc và đang trên đường vận chuyển về đến khu vực giáp ranh giữa Trung Quốc và Việt Nam. X đã liên lạc với Nguyễn Văn D trú tại xóm B, xã M, huyện PH, Cao Bằng để thuê xuồng chở số sắt trên. Tuy nhiên, do bận công việc nên D từ chối không chở hàng cho X. X lại gọi điện cho Lục Thị Đ là vợ của D để hỏi thuê xuồng, qua trao đổi Đ nhận lời cho X thuê 01 chiếc xuồng và X phải tự tìm người lái. X đã thuê một người đàn ông Trung Quốc tên Hang lái xuồng từ bên bờ sông Bắc Vọng phía Việt Nam sang bên bờ sông Bằng Giang phía Trung Quốc là nơi tập kết sắt. X không trực tiếp đi sang bên Trung Quốc để lấy sắt thép mà giao cho Noọng kiểm tra và bốc sắt lên xuồng giúp mình, còn X ở bên phía Việt Nam đợi để đón hàng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày xuồng chở tôn, sắt về đến khu vực sông Bằng Giang thuộc xóm H, Thị trấn TL, Phục Hòa, Cao Bằng. X đã thuê 01 máy xúc và gọi điện thoại cho chị gái Nguyễn Thị NG và bố đẻ là Nguyễn Văn TR cùng một số nhân công khác bốc số tôn, sắt từ xuồng lên bờ. Khoảng 22 giờ cùng ngày, khi nhân công đang chuyển hàng lên bờ cho X thì bị lực lượng chức năng phát hiện, kiểm tra và thu giữ toàn bộ số tôn, sắt Xanh vận chuyển trái phép từ Trung Quốc vào Việt Nam, gồm: 50 tấm tôn có kích thước: 6m x 1,5m x 3mm; 09 ống sắt hình trụ tròn kích thước 6m x 3mm x 10cm; 36 thanh sắt chữ V có kích thước 6m x 4mm; 80 thanh sắt kích thước 6m x 3cm x 4mm và 01 chiếc xuồng chở hàng tải trọng 15 tấn và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO Find 5 màu trắng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 05 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Phục Hòa kết luận: Tổng giá trị số tôn, sắt Nông Nguyễn X vận chuyển trái phép từ Trung Quốc về Việt Nam là 154.078.000đồng.

Quá trình điều tra Nông Nguyễn X đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với người đàn ông Trung Quốc tên Noọng mua tôn, sắt cho X và người đàn ông Trung Quốc tên Hang lái xuồng chở tôn, sắt cho X kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ mở rộng điều tra.

Đối với Lục Thị Đ cho bị cáo Nông Nguyễn X thuê xuồng ngày 20/3/2019, kết quả điều tra xác định Đ không biết X thuê xuồng đi chở hàng trái phép nên không xem xét xử lý.

Đối với Nguyễn Thị NG và Nguyễn Văn TR được giúp Nông Nguyễn X bốc tôn, sắt từ xuồng lên bờ nhưng NG và TR không biết đó là hàng X vận chuyển trái phép qua biên giới nên không xem xét xử lý đối với NG và TR.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSPH ngày 21/6/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hoà, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nông Nguyễn X về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố; sau khi đánh giá về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 189; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Nông Nguyễn X phạm tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới.

Xử phạt: Nông Nguyễn X từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Về vật chứng vụ án: Tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 50 tấm tôn; 09 ống sắt hình trụ tròn; 36 thanh sắt chữ V ; 80 thanh sắt và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO màu trắng; Trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 chiếc xuồng chở hàng tải trọng 15 tấn.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa đã truy tố, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phục Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phục Hòa, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Nguyễn X tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định: Ngày 20/3/2019, Nông Nguyễn X đã nhờ một người đàn ông Trung Quốc mua giúp: 50 tấm tôn có kích thước 6m x 1,5m x 3mm; 09 ống sắt hình trụ tròn kích thước 6m x 3mm x 10cm; 36 thanh sắt chữ V có kích thước 6m x 4mm; 80 thanh sắt kích thước 6m x 3cm x 4mm có tổng giá trị 154.078.000đồng; rồi thuê xuồng vận chuyển trái phép số hàng trên từ Trung Quốc về Việt Nam theo đường sông Bằng Giang qua mốc 945 thuộc xóm H, thị trấn TL, Phục Hòa, Cao Bằng. Đến 22 giờ cùng ngày, trong lúc X đang cho nhân công bốc hàng từ xuồng lên bờ thì bị cơ quan chức năng phát hiện, bắt quả tang.

Do vậy, Viện kiểm sát huyện Phục Hòa truy tố bị cáo Nông Nguyễn X về tội Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới theo quy định tại Khoản 1 Điều 189 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động quản lý xuất, nhập khẩu hàng hóa của cơ quan nhà nước được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, biết rõ hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lợi ích của bản thân bị cáo vẫn cố tình thực hiện nên cần phải xử lý nghiêm.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; có xác nhận của chính quyền địa phương về việc ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về vật chứng vụ án xét thấy:

- Đối với 50 tấm tôn có kích thước 6m x 1,5m x 3mm; 09 ống sắt hình trụ tròn kích thước 6m x 3mm x 10cm; 36 thanh sắt chữ V có kích thước 6m x 4mm; 80 thanh sắt kích thước 6m x 3cm x 4mm là số hàng hóa bị cáo vận chuyển trái phép qua biên giới nên cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Find 5 màu trắng là của bị cáo được sử dụng để liên lạc nhờ người mua hàng và vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới nên cũng cần tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xuồng chở hàng tải trọng 15 tấn, chất liệu sắt là xuồng của vợ chồng anh Nguyễn Văn D và chị Lục Thị Đ. Khi cho X thuê xuồng để chở hàng D và Đ không biết X thuê xuồng đi chở hàng trái phép qua biên giới nên cần trả lại chiếc xuồng này cho vợ chồng anh D và chị Đ.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 189; điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự ;

- **Tuyên bố**: Bị cáo ***Nông Nguyễn X*** phạm tội " Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới"

- **Xử phạt**: Nông Nguyễn X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nông Nguyễn X cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện PH, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Khoản 2, Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự ;

Xử tịch thu phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 50 tấm tôn có kích thước 6m x 1,5m x 3mm; 09 ống sắt hình trụ tròn kích thước 6m x 3mm x 10cm; 36 thanh sắt chữ V có kích thước 6m x 4mm; 80 thanh sắt kích thước 6m x 3cm x 4mm và 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO Find 5 màu trắng, số Imel 1: 356759048284195, số Imel 2: 356759048284187.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn D và chị Lục Thị Đ 01 chiếc xuồng chở hàng tải trọng 15 tấn, chất liệu sắt có kích thước (dài x rộng x cao) là 16,8m x 4,3m x 0,8m đã qua sử dụng.

(Xác nhận số vật chứng trên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phục Hòa, Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/6/2019).

- Về án phí*:* Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Nông Nguyễn X phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
-Toà án tỉnh;
-VKS tỉnh;
-VKS huyện;
-CCTHADS huyện;
-CA Huyện;
-Các bị cáo;
-THAHS(2);
-L- u HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Hoàng Thị Thúy